

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH - UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp” trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp”; Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích:**

Triển khai có hiệu quả Quyết định số 2269/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Lào Cai nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai; trong đó tập trung kiện toàn về tổ chức bộ máy và nhân sự, cơ chế tài chính của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả để chính sách bảo hiểm thất nghiệp thực sự trở thành công cụ chủ yếu quản trị thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Lào Cai và khu vực.

#### **2. Yêu cầu:**

Các sở, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ, đồng bộ hiệu quả trong triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch; kết hợp thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) với thực hiện các chính sách về lao động, việc làm, đào tạo, tiền lương, bảo hiểm xã hội, hỗ trợ kịp thời cho người lao động bị mất việc làm, góp phần ổn định an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Giai đoạn đến năm 2025:**

- 100% người lao động đang đóng BHTN bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc (viết tắt là người thất nghiệp) được tư vấn miễn phí khi có nhu cầu.

- 80% người thất nghiệp được giới thiệu việc làm miễn phí khi có nhu cầu, trong đó có 60% được giới thiệu việc làm thành công.

- Tăng tỷ lệ người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ học nghề, bồi dưỡng kỹ năng, tỷ lệ người lao động đang tham gia BHTN được hỗ trợ đào tạo để duy trì việc làm.

- Hoàn tất việc kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu về BHTN giữa cơ quan lao động và cơ quan bảo hiểm xã hội.

- 100% nhân sự thực hiện chính sách BHTN tại Trung tâm Dịch vụ việc làm được đào tạo nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên sâu.

- Thống nhất quy trình thực hiện BHTN tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh.

- Hoàn thiện cơ chế tài chính theo hướng phân cấp, đặt hàng, tiến tới tự chủ cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh.

- Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia BHTN đạt mức 90% trở lên.

## **2. Giai đoạn đến năm 2030:**

- 90% người thất nghiệp được tư vấn miễn phí khi có nhu cầu, trong đó có 70% được giới thiệu việc làm thành công.

- Tiếp tục tăng tỷ lệ người nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ học nghề, bồi dưỡng kỹ năng, tỷ lệ người lao động đang tham gia BHTN được hỗ trợ đào tạo để duy trì việc làm.

- Liên thông việc thực hiện BHTN của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Lào Cai với Trung tâm các tỉnh, thành phố trong khu vực và toàn quốc.

- Thực hiện cơ chế kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động để nâng cao hiệu quả quản lý và thực thi chính sách BHTN.

- Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh được hiện đại hoá, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia BHTN đạt mức 95% trở lên.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tuyên truyền chính sách về Bảo hiểm thất nghiệp:**

- Hướng dẫn, tổ chức tập huấn nghiệp vụ tuyên truyền, thông tin về BHTN và các chính sách có liên quan.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch thông tin tuyên truyền kết hợp tư vấn, giải đáp về chính sách với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng đối tượng là người sử dụng lao động, người lao động tại các địa phương trong tỉnh.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tuyên truyền về BHTN và các chính sách có liên quan.

### **2. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của pháp luật về BHTN:**

- Thực hiện đồng bộ các chính sách về lao động, việc làm, đào tạo, tiền lương, bảo hiểm xã hội, BHTN.

- Hàng năm, tổ chức đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về BHTN trên địa bàn tỉnh; đề xuất, kiến nghị các nội dung sửa đổi, bổ sung kịp thời.

### **3. Hoàn thiện hệ thống tổ chức thực hiện BHTN đảm bảo tinh gọn, hiệu quả:**

- Thực hiện chính sách BHTN đảm bảo tính liên kết chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị thực hiện nhằm phát huy vai trò chính sách BHTN là chính sách về việc làm, quản trị thị trường lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề và duy trì việc làm trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổ chức thực hiện BHTN tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, liên thông với các tỉnh, thành phố trong khu vực và toàn quốc. Kiện toàn, tổ chức bộ máy, nhân sự tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và đáp ứng nhu cầu người lao động theo hướng tăng cường tính tự chủ, gắn với sự phát triển của thị trường lao động để chia sẻ thông tin dữ liệu; tăng cường kết nối cung - cầu lao động và bảo đảm hỗ trợ tốt nhất cho người thất nghiệp trong bối cảnh hội nhập.

- Tăng cường công tác phối hợp, thống nhất trong tổ chức thực hiện BHTN trong hệ thống các Trung tâm Dịch vụ việc làm và giữa Trung tâm Dịch vụ việc làm với các cơ quan có liên quan trong tỉnh.

### **4. Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ thực hiện BHTN:**

Trên cơ sở hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, tiến hành đánh giá quy trình nghiệp vụ thực hiện BHTN tại địa phương, đề xuất giải pháp điều chỉnh, hoàn thiện, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ thực hiện BHTN có tính đến sự liên thông và yếu tố, đặc thù của địa phương, đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng lao động, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm và các biện pháp hỗ trợ duy trì việc làm.

### **5. Nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự thực hiện BHTN:**

- Đảm bảo nhân sự thực hiện BHTN đáp ứng tiêu chuẩn vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp của cấp có thẩm quyền quy định, có đủ năng lực và kỹ năng phù hợp để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và thị trường lao động biến động nhanh chóng.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về BHTN và các kỹ năng cần thiết khác cho nhân sự thực hiện BHTN.

- Tổ chức đánh giá, phân loại chất lượng nhân sự thực hiện BHTN theo các quy định của pháp luật và tiêu chí của cơ quan có thẩm quyền; đề xuất, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật... nhằm thu hút đội ngũ nhân sự thực hiện BHTN có chất lượng cao, bảo đảm sự công bằng, minh bạch, quyền lợi phải gắn với trách nhiệm và sự cống hiến, tạo động lực cho nhân sự thực hiện chính sách BHTN.

### **6. Đổi mới cơ chế tài chính về BHTN:**

- Thực hiện đúng quy định cơ chế tài chính về BHTN; tiếp tục triển khai thực hiện đặt hàng Trung tâm Dịch vụ việc làm đối với dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm.

- Kinh phí thực hiện BHTN được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật và giá dịch vụ sự nghiệp công về BHTN. Quỹ BHTN đảm bảo chi phí cho các hoạt động tổ chức thực hiện BHTN của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh; các hoạt động khác của Trung tâm được đảm bảo từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và tăng cường phân cấp kinh phí thực hiện BHTN cho Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh.

- Hoàn thiện cơ chế tài chính về bảo hiểm thất nghiệp trên cơ sở chuyển đổi Trung tâm dịch vụ việc làm thành đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự đảm bảo chi hoạt động thường xuyên.

- Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra sử dụng kinh phí BHTN tại Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh.

### **7. Tăng cường cơ sở vật chất trong việc thực hiện BHTN:**

- Đầu tư, phân bổ kinh phí đảm bảo cơ sở vật chất Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh và bố trí đủ số lượng nhân sự để tổ chức các điểm tiếp nhận, giải quyết hưởng các chế độ BHTN.

- Hằng năm, rà soát, đánh giá cơ sở vật chất hiện có Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, nhằm xác định nhu cầu đầu tư về cơ sở vật chất để đảm bảo việc tổ chức thực hiện BHTN chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả; xây dựng kế hoạch đầu tư về cơ sở vật chất trung hạn, dài hạn theo hướng hiện đại hóa cơ sở vật chất, cụ thể số lượng trang thiết bị cho từng bộ phận thực hiện nhiệm vụ về BHTN tại Trung tâm dịch vụ việc làm.

- Xây dựng, ban hành và thực hiện quy chế quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất thực hiện BHTN tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh.

### **8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện BHTN:**

- Thực hiện chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động, bảo hiểm xã hội, người sử dụng lao động, người lao động trong việc quản lý, thu thập, tổng hợp, lưu trữ, cung cấp thông tin thị trường lao động, quản lý đối tượng tham gia và hưởng BHTN.

- Hoàn thiện, nâng cấp phần mềm BHTN đảm bảo theo quy định Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giao dịch trong lĩnh vực BHTN; thực hiện kết nối giữa Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh với các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và khu vực về nhu cầu sử dụng lao động, tình hình biến động lao động; thực hiện số hóa và điện tử hóa nghiệp vụ BHTN, kết nối chặt chẽ với công tác quản lý lao động, thị trường lao động.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, phương thức làm việc trong tổ chức thực hiện BHTN.

## **9. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị thực hiện BHTN:**

- Hàng năm có kế hoạch thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm vi phạm của các cơ quan, tổ chức cá nhân trong lĩnh vực BHTN, nhất là các hành vi trốn đóng, chậm đóng, gian lận, trục lợi BHTN.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của đối tượng được thanh tra, kiểm tra.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thực hiện BHTN tại các địa phương trong việc rà soát đối tượng tham gia và hưởng các chế độ BHTN nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về BHTN.

## **III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Từ ngân sách nhà nước, kinh phí chi quản lý BHTN và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Chủ trì, phối hợp tham mưu tổ chức, triển khai hiệu quả Kế hoạch này và tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện BHTN trên địa bàn tỉnh hàng năm; chủ động tham mưu, đề xuất thực hiện hướng dẫn của các Bộ, Ngành liên quan về việc nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách BHTN trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và quy trình tổ chức thực hiện BHTN.

- Chỉ đạo thực hiện đúng quy định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh Lào Cai; hàng năm rà soát, tham mưu ban hành bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực việc làm.

- Phối hợp xây dựng, tham mưu ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện BHTN trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý lao động, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đẩy mạnh hiệu quả hoạt động giao dịch việc làm, thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động trên địa bàn tỉnh và trong khu vực.

- Chỉ đạo, phối hợp tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy nhân sự Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Lào Cai đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Đề xuất nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đảm bảo việc thực hiện BHTN và các nhiệm vụ được giao.

- Triển khai thực hiện kết nối giữa Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh với các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và khu vực về nhu cầu sử dụng lao động, tình hình biến động lao động; thực hiện số hóa và điện tử hóa công tác quản lý lao động, thị trường lao động, cung - cầu lao động, chợ việc làm online.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về BHTN, tổ chức đối thoại với doanh nghiệp và người lao động, thanh tra, kiểm tra về BHTN trên địa bàn tỉnh.

## **2. Sở Tài chính:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và xã hội tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, lồng ghép các nguồn vốn của ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác theo thẩm quyền để bố trí dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Thực hiện chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu về doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính, thuế, lao động, bảo hiểm xã hội.

## **4. Sở Thông tin và Truyền thông:**

Phối hợp triển khai phổ biến, tuyên truyền chính sách BHTN và các chính sách có liên quan; tham mưu việc ứng dụng CNTT trong thực hiện chính sách BHTN và thực hiện số hóa, điện tử hóa công tác quản lý lao động, thị trường lao động, cung – cầu lao động, chợ việc làm online.

## **5. Sở Nội vụ:**

Phối hợp tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự thực hiện BHTN tại Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đảm bảo đúng quy định.

## **6. Cục Thuế tỉnh:**

Thực hiện chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu có liên quan đến thực hiện BHTN với các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, lao động, bảo hiểm xã hội.

## **7. Bảo hiểm xã hội tỉnh:**

- Phối hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về BHTN, quy trình thực hiện BHTN không còn phù hợp để ngăn ngừa, hạn chế trục lợi BHTN.

- Thực hiện chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu có liên quan đến thực hiện BHTN với các cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động để nâng cao hiệu quả quản lý đối tượng và thực thi chính sách BHTN.

- Phối hợp giải quyết, chi trả chế độ BHTN kịp thời, đúng quy định; quản lý, phát hiện, xử lý những trường hợp vi phạm quy định, trục lợi.

- Phối hợp tăng cường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và đề xuất các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp cố tình trốn đóng BHTN hoặc doanh nghiệp, người lao động có hiện tượng gian lận trong thụ hưởng chế độ BHTN.

## **8. Các sở, ban, ngành của tỉnh:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách BHTN và các chính sách liên quan như lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội; phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành

pháp luật tại các cơ quan, đơn vị thực hiện BHTN, ngăn chặn, phát hiện, xử lý các hành vi gian lận, trục lợi quỹ BHTN.

### **9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách BHTN và các chính sách liên quan; chỉ đạo phòng chuyên môn tăng cường ứng dụng thông tin, kết nối chia sẻ dữ liệu quản lý nhà nước về BHTN, phối hợp thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn, phát hiện, xử lý các hành vi gian lận, trục lợi quỹ BHTN.

- Hằng năm, tiến hành tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện BHTN tại địa phương, báo cáo kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tiễn.

### **10. Chế độ báo cáo:**

Định kỳ 06 tháng trước ngày 15/6; hàng năm trước ngày 15/12, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp gửi về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp” của UBND tỉnh Lào Cai. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ;
- TT. TU, UBND tỉnh;
- Cục việc làm (Bộ LĐ-TBXH);
- Các sở, ban, ngành của tỉnh ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh ;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu : VT, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giàng Thị Dung**